

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Vật Lại đi Cẩm Lĩnh .

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV;

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Vật Lại.

4. Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Vật Lại.

5. Địa điểm xây dựng: xã Vật Lại, thành phố Hà Nội.

6. Quy mô dự án:

- Dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Vật Lại đi Cẩm Lĩnh” có tổng chiều dài khoảng **7.221,91m**. Bao gồm các tuyến:

+ Tuyến 1: Từ đường QL32 qua xã Vật Lại đi đường Cầu Chuốc xã Bất Bạt, dài khoảng 6.068,66m.

+ Tuyến 2: Từ hồ Vật Lại đi cầu Vật Phụ, dài khoảng 737,76m.

+ Tuyến 3: Từ nhà Hưởng Hằng - Tây Đằng, dài khoảng 415,49m.

- Loại, cấp công trình: Công trình đường giao thông. Công trình cấp IV.

- Cấp kỹ thuật: Đường giao thông cấp V đồng bằng.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=30-40\text{km/h}$

- Tải trọng thiết kế: Tải trọng đường 6T; Tải trọng công HL93.

- Chiều rộng mặt đường: Bề rộng mặt đường theo hiện trạng, $B_m=4-7\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường bê tông nhựa mô đun đài hồi $E_{yc}\geq 90\text{Mpa}$.

- Cải tạo, nâng cấp nền mặt đường, xây dựng đồng bộ các hạng mục kè nền đường, cống, rãnh thoát nước, an toàn giao thông, chiếu sáng, di chuyển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

Khối lượng khảo sát:

	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH (LẬP TKBVTC)		
1	Đo không chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình III	km	7,2219

2	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình III	100m	72,2191
3	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình III	100m	82,1652

II. Phạm vi công việc:

- Phạm vi công việc gói thầu: Khảo sát, Lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Đảm bảo theo các yêu cầu của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và theo các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu thiết kế áp dụng:

- + Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054: 2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- + Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn;
- + Tiêu chuẩn ngành 22TCN 211-06 - Áo đường mềm - Các yêu cầu thiết kế;
- + Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu; + Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9115:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
- + Tiêu chuẩn Việt Nam 5574:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4055:2012 - Công trình xây dựng - Tổ chức thi công;

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

Và một số các tiêu chuẩn khác

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 07 bộ hồ sơ + USB kèm theo chứa toàn bộ dữ liệu.

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tính hợp lệ của HSDT và Tiêu chuẩn đánh giá HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bố trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu sơ 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSMT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.
2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.
3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.
4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập thiết kế được thuận tiện.

